TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ	*Sa Thầy, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 05-6-2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Q H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện S T, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: chị Đỗ Th L, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Thôn ĐW, xã H, huyện S T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02-8- 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02-8-2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Võ Q H, sinh năm: 1980

- Chị Đỗ Th L, sinh năm: 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Giao con chung là Võ Đ Q N, sinh ngày 27-10-2008 cho chị Đỗ Th L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Q H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Anh Võ Q H nhận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000843 ngày 05-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho anh V Q H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng